

Số: 478 /KH-TTYT

Nậm Nhùn, ngày 03 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề**  
**khám bệnh, chữa bệnh năm 2024**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Căn cứ Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu Về việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận và hướng dẫn thực hành đối với các đối tượng có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 02/02/2021 của Sở Y tế Lai Châu về việc phê duyệt danh sách các cơ sở thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với Bác sỹ Y khoa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### **2. Yêu cầu**

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng

dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành theo quy định.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu.

Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, trình độ đối tượng được hướng dẫn thực hành.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Đối tượng áp dụng**

Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm Y học).

### **2. Thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

#### **2.1 Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:**

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

#### **2.2 Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:**

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

#### **2.3 Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:**

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

*(Phụ lục 01 kèm theo)*

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### **3. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận**

- Tổng số người có thể tiếp nhận thực hành tối đa là: 30 người. Trong đó:
- + Bác sỹ, Y sỹ: 15 người;
- + Các chức danh khác: 15 người.

Danh sách người hướng dẫn: *(Phụ lục 02 kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng**

Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành hằng năm gửi về Sở Y tế trước ngày 31/01.

Tiếp nhận và tham mưu ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.

Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

#### **2. Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán**

Thực hiện việc thu chi kinh phí thực hành của người thực hành theo quy định.

#### **3. Các khoa phòng có liên quan**

Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ thời gian thực hành.

#### **4. Người hướng dẫn thực hành**

Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

### 5. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

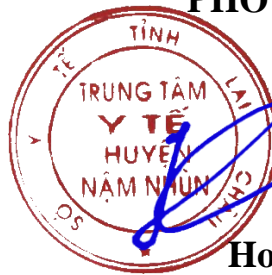
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn. Đề nghị các khoa, phòng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./

#### *Nơi nhận:*

- Sở Y tế (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng, Đv trực thuộc;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KHN.V.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Bá Ái**



**Phụ lục 01**

## **THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 478 /KH-TTYT ngày 03/10/2024 của Trung tâm y tế Nậm Nhùn)

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hành</b>	<b>Khoa thực hành</b>	<b>Thời gian thực hành</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Đối tượng là Bác sỹ y khoa</b>		<b>12 tháng</b>	
<b>1</b>	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	3 tháng	
<b>2</b>	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện chuyên môn kỹ thuật quy định tại phụ lục V – Thông tư 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khoa Khám bệnh	1 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	3 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	2 tháng	
		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	3 tháng	
<b>II</b>	<b>Đối tượng Bác sỹ Y học cổ truyền</b>		<b>12 tháng</b>	
<b>1</b>	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	3 tháng	

1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện chuyên môn kỹ thuật quy định tại phụ lục V – Thông tư 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khoa Khám bệnh	1 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	3 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	2 tháng	
		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	3 tháng	
<b>III</b>	<b>Đối tượng Y sỹ Y học cổ truyền</b>		<b>9 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	3 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện chuyên môn kỹ thuật quy định tại phụ lục V – Thông tư 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khoa Khám bệnh	1 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	2 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	

		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	2 tháng	
<b>IV</b>	<b>Đối tượng Y sỹ đa khoa</b>		<b>9 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	3 tháng	
Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại 1 trong 2 địa điểm yêu cầu sau				
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện (TTYT)	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	1.5 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1.5 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1.5 tháng	
		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1.5 tháng	
<b>3</b>	<b>Tại trạm Y tế</b>	Tại trạm Y tế xã, thị trấn	6 tháng	
<b>V</b>	<b>Đối tượng Điều dưỡng</b>		<b>6 tháng</b>	

1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	1.5 tháng	
		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1.5 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1 tháng	
<b>VI</b>	<b>Đối tượng hộ sinh</b>		<b>6 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	2 tháng	
		Khoa Nội – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1 tháng	



		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1 tháng	
<b>VII</b>	<b>Đối tượng Kỹ thuật (hình ảnh Y học, Xét nghiệm y học)</b>		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Dược, trang thiết bị, vật tư y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	4 tháng	
		Khoa khám bệnh	1 tháng	

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 478 /KH-TTYT ngày 03/10/2024 của Trung tâm y tế Nậm Nhùn)



Stt	Họ và tên	Chức danh chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề
1	Hoàng Bá Ái	Bác sĩ CK I Ngoại	Chuyên khoa Ngoại	0001354/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Ngoại
2	Hà Thị Thời	Bác sĩ CK I Nội	Chuyên khoa Nội	0001314/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Nội
3	Hò Thị Thùy	Bác sĩ CK I Sản	Chuyên khoa Sản	0001317/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Sản phụ khoa
4	Vàng A Cá	Bác sĩ CK I Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	001714/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
5	Mào Văn Vinh	Bác sĩ CK I Truyền nhiễm	Chuyên khoa Truyền nhiễm	002626/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
6	Chèo Thúy Lan	Bác sĩ CK I Nhi	Chuyên khoa Nhi	0001757/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Nhi
7	Đình Thị Thảo	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	0001336/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
8	Đình Thị Thuấn	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	0001716/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ

9	Đoàn Quang Vinh	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	000988/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức
10	Hà Thế Ngạn	Bác sỹ y khoa	Bác sỹ y khoa	000067/LCH-GPHN	Y khoa
11	Lò Văn Xuân	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	002700/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
12	Lý A Bình	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	002701/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
13	Lò Văn Sương	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ đa khoa	002715/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
14	Nguyễn Bá Công	Bác sỹ y khoa	Bác sỹ y khoa	000066/LCH-GPHN	Y khoa
15	Lương Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	000954/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
16	Lý Thị Kim Hương	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	000969/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
17	Nguyễn Công Đại	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	0001348/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
18	Bùi Thị Phượng	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	000450/LCH-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ban hành tiêu chuẩn Nghiệp vụ các ngành viên chức Y tế Điều dưỡng.
19	Khoàng Thị Thoai	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001342/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn

					chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
20	Bàn Thị Thìn	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh	0001341/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
21	Khổng Thị Vân Anh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001340/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
22	Ma Thị Chiêm	Cử nhân Hộ sinh	Hộ sinh	0001746/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
23	Hứa Thị Nhuộm	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001347/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
24	Nguyễn Hiếu Đạt	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	0001318/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức
25	Mào Thị Giang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001407/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
26	Bùi Thị Huyền	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	0001396/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày

					07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
27	Đoàn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0001346/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
28	Vũ Thị Thủy	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	0001378/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh.
29	Hò Văn Tự	Kỹ thuật viên cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	0002106/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.
30	Lùng Thị Mai	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002197/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
31	Lường Ngọc Chính	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001373/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
32	Lò Thị Chinh	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001316/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.

33	Phan Quốc Đạt	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002429/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
34	Nguyễn Xuân Ninh	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001392/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
35	Lường Thị Hoán	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002199/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
36	Lò Thị Hiền	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001333/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
37	Phan Văn Chinh	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002198/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
38	Lò Thị Huyền	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001400/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
39	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001328/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.

40	Lò Thị Thu	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001323/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
41	Nguyễn Hồng Quang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001326/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
42	Khoàng Văn Đạo	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001382/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
43	Trương Thị Hưng	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001332/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
44	Phùng Pé Xạ	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001381/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
45	Bùi Văn Hiệp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001410/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
46	Trần Hoài Sơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002219/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.

47	Lý Thị Nghiện	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001325/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
48	Kiều Thị Như Trang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001403/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
49	Nguyễn Văn Thọ	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001331/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
50	Tòng Thị Thanh	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001445/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
51	Lò Thị Hằng	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0002400/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
52	Lò Duy Ân	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001401/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.
53	Trần Thị Huyền	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001335/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.



54	Trần Xuân Tình	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001334/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.
55	Đình Văn Thế	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	0001395/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.
56	Pờ Tuấn Anh	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	002810/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.
57	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	002812/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.
58	Quàng Văn Eo	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	002811/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.